

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 07-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh ngày 28/4/1987; Nơi sinh: Sa Đéc, Đồng Tháp; Nơi cư trú: số 42/3, đường C, khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn X và bà Trần Kim P; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/9/2021, bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Phù Thị Bích N, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Minh C, sinh năm 1989. Nơi cư trú: số 23, đường Đ, khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

- Bà Trần Kim L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số 98, đường Q, ấp V, xã Y, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 25/4/2021 Hà Mỹ H kêu Phạm Minh T đưa chìa khóa xe để H ra chợ tìm tài sản trộm cắp thì T ngăn cản không cho đi, sau đó H nói đi mua cháo cho con thì T mới đưa chìa khóa và H điều khiển xe gắn máy đến khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang lén lút lấy trộm túi xách của bà Phù Thị Bích N rồi nhanh chóng chạy xe về nhà trọ thuộc khu phố N, phường S, thành phố T cất túi xách trong phòng thì Phạm Minh T mở túi xách ra phát hiện bên trong có 400.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ màu đen, lúc này T mới biết tài sản trên do H trộm cắp nên T cất giấu vào trong túi quần còn túi xách thì vứt bỏ dưới sông Đông Hồ. Sau đó, T mang điện thoại di động đến tiệm điện thoại Tây Nam thuộc khu phố N, phường S, thành phố T gặp bà Trần Kim L thuê chạy lại chương trình, sau khi chạy chương trình xong T đến lấy điện thoại thì bị Công an bắt. Quá trình điều tra T đã bỏ trốn đến ngày 16/8/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, số máy SM-G985F/DS, số seri R58N3414TLD, IMEL (khe 1) 355362117640214, IMEL (khe 2) 355363117640212, đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam đồng mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 là tiền thật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phù Thị Bích N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng trong vụ án:

1. Một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+, số máy SM-G985F/DS, số seri R58N3414TLD, IMEL (khe 1) 355362117640214, IMEL (khe 2) 355363117640212, đã qua sử dụng.

2. Tiền Việt Nam 400.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng).

3. Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM, không có biển kiểm soát, không có dàn áo xe, không xác định số khung, số máy: VDP1P52F MH301172, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng số 1 và 2 đã trả lại cho bà Phù Thị Bích N, vật chứng số 3 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHT, ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh truy tố bị cáo từ tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có sang tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM và ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại tài sản cho bị hại, về trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường nên không xem xét, về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 25/4/2021 tại khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo T đã cất giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+ trị giá 10.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng, bị cáo biết rõ tài sản trên là do Hà Mỹ H trộm cắp mà có. Do đó, hành vi cất giữ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm, bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Hà Mỹ H đã bị khởi tố nhưng trong quá trình điều tra Hà Mỹ H bị bệnh chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên đã đình chỉ vụ án.

[7] Đối với hành vi chạy lại chương trình điện thoại của bà Trần Kim L nhưng bà L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM, không có biển kiểm soát, không có dàn áo xe, không xác định số khung, số máy: VDP1P52F MH301172, xe đã qua sử dụng, do bị cáo không biết Hà Mỹ H dùng chiếc xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-ĐTTH ngày 28/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại cho bà Phù Thị Bích N số tiền 400.000 đồng.

Ghi nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên về việc trả lại cho bà Phù Thị Bích Ng một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S20+.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WARM, không có biển kiểm soát, không có dàn áo xe, không xác định số khung, số máy: VDP1P52F MH301172, xe đã qua sử dụng.

Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-ĐTTH ngày 28/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Ghi nhận biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Hên